

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
SOC TRANG WATER SUPPLY
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: 2.42./CN-CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Cần Thơ, ngày 29... tháng 5... năm 2026
Can Tho, May, 29..., 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of the Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG/SOC TRANG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

- Mã chứng khoán/Stock code: **STW**

- Trụ sở chính/Head office: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ/No. 16 Nguyen Chi Thanh Street, Soc Trang Ward, Can Tho City

- Điện thoại/Telephone: (0292) 3820943 Fax/Fax: (0299) 3821278

- Người công bố thông tin/Information Discloser: **Đặng Văn Ngo** - Tổng Giám đốc/General Director of the Company

- Loại thông tin công bố/Type of Information Disclosure: 24h.

- Nội dung thông tin công bố/Content of disclosed information: Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/Annual General Meeting Resolutions 2026.

Thông tin về nội dung trên được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ/Information regarding the above content is disclosed on the website of the Company at the link: <https://soctrangwaco.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby commit that the information disclosed above is true and accurate and we take full legal responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Trân trọng kính chào/Sincerely./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu/Archived: CBTT/Information Disclosure.

**THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSER
TỔNG GIÁM ĐỐC**

GENERAL DIRECTOR



Đặng Văn Ngo

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/Annual General Meeting Resolutions 2026.

NGHỊ QUYẾT

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng, ngày 28 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo:

1. Báo cáo số 233/BC-CN ngày 22/5/2026 của Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

2. Báo cáo số 17/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

3. Báo cáo số 16/BC-BKS ngày 20/5/2026 của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát và tóm tắt BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 2. Thông qua các Tờ trình:

1. Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

2. Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

3. Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 21/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

4. Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2026.



5. Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch đầu tư, phát triển các công trình cấp nước năm 2026.

6. Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

7. Tờ trình số 13/TTr-BKS ngày 27/3/2026 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

8. Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.

9. Tờ trình của Đoàn Chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/05/2026 về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 (*thay thế Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 22/5/2026 của Hội đồng quản trị về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029*).

10. Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 04/5/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

11. Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 04/5/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

12. Tờ trình số 14/TTr-BKS ngày 27/3/2026 của Ban kiểm soát về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1. Trần Thanh Nhân	TV. HĐQT	16.433.234	103,7692%
2. Nguyễn Quang Mãi	TV. HĐQT	11.580.879	73,1285%

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc và các cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- CBTT website CTy;
- Lưu: VT, HSDHĐCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trần Anh Hòa



BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- **Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
(sau đây gọi tắt là “Công ty”)
- **Trụ sở chính:** Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ
- **Mã số doanh nghiệp:** Số 2200107297 do Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 23/12/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 17/08/2025 do Phòng đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp.
- **Điện thoại:** 02993.820943; **Email:** info.stwaco@gmail.com
- **Thời gian:** lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2026
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng - Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Đại diện đại biểu các Sở, ngành thành phố Cần Thơ:

- | | |
|-------------------------|--|
| - Ông Tiêu Minh Dưỡng | - Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Cần Thơ; |
| - Ông Nguyễn Thanh Hải | - Phó Giám đốc Sở Tài chính TP. Cần Thơ; |
| - Ông Trần Khánh Trình | - Phó Giám đốc Sở Xây dựng TP. Cần Thơ; |
| - Ông Nguyễn Thanh Liêm | - Phó Đội trưởng Phòng ANKT - CA. TPCT. |

2. Hội đồng quản trị Công ty gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| - Ông Trần Anh Hòa | - Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Đặng Văn Ngo | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Ong Hải Phước | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Trọng Kiên | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Dương Ngô Hiệp | - Thành viên HĐQT. |

3. Ban kiểm soát Công ty gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh | - Trưởng BKS; |
| - Ông Nguyễn Văn Ghíp | - Phó trưởng BKS; |
| - Ông Nguyễn Minh Phương | - Thành viên BKS. |

4. Ban điều hành Công ty gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Ông Đặng Văn Ngo | - Tổng Giám đốc; |
| - Ông Trần Anh Hòa | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Ong Hải Phước | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Trần Thanh Nhàn | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Bà Võ Thị Phương Diệu | - Kế toán Trưởng. |

5. Đại biểu tham dự:

Cổ đông/Người nhận ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

6. Đại biểu đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, Chi nhánh Cần Thơ.

7. Đại diện đơn vị hỗ trợ tổ chức Đại hội: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT.

II. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Ông Châu Phước Lộc - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu
- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/5/2026, sở hữu 15.863.133 cổ phần tương đương với 15.863.133 quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

- Vào lúc 08 giờ 00 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng là đủ điều kiện tiến hành.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

- Ông Trần Anh Hòa - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa;
- Ông Đặng Văn Ngộ - Thành viên HĐQT;
- Ông Ong Hải Phước - Thành viên HĐQT;

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Từ thời điểm khai mạc đến 08 giờ 11 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

➤ Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 3.803.213 phiếu biểu quyết, chiếm 24,0157% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho 3.814.453 phiếu biểu quyết, chiếm 24,0867% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ 51,8975%

3. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký đại hội, bao gồm:

- Ông Đặng Trí Dũng - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Ngọc Mỹ Hồng - Thành viên

4. Chủ tọa giới thiệu và thông qua Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

- Ông Nguyễn Văn Ghíp - Trưởng ban
- Bà Trần Nhã Kha - Thành viên
- Ông Trịnh Quốc Huy - Thành viên
- Bà Dương Thị Tú Anh - Thành viên
- Ông Huỳnh Thanh Thuận - Thành viên

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Từ thời điểm khai mạc đến 08 giờ 18 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

➤ Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 3.803.213 phiếu biểu quyết, chiếm 24,0157% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho 3.814.453 phiếu biểu quyết, chiếm 24,0867% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ 51,8975%.

5. Ông Đặng Văn Ngo thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc:

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Từ thời điểm khai mạc đến 08 giờ 39 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

➤ Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 52 đại diện cho 15.835.433 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9943% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 1 đại diện cho 900 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0057% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho 15.835.433 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9943% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 48 đại diện cho 8.217.767 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8919% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 3.803.213 phiếu biểu quyết, chiếm 24,0157% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho 3.814.453 phiếu biểu quyết, chiếm 24,0867% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ 51,8919%

6. Ông Trần Anh Hòa - Chủ tọa Thông qua Chương trình Đại hội:

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Từ thời điểm khai mạc đến 08 giờ 44 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

➤ Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- **Tổng số tờ phiếu tán thành:** 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- **Tổng số tờ phiếu không tán thành:** 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- **Tổng số tờ phiếu không có ý kiến:** 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- **Tổng số tờ phiếu không hợp lệ:** 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 51,8975%.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo số 233/BC-CN ngày 22/5/2026 của Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Người trình bày: Ông **Đặng Văn Ngọ** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Nội dung 02: Báo cáo số 17/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Người trình bày: Ông **Ong Hải Phước** - Thành viên HĐQT

Nội dung 03: Báo cáo số 16/BC-BKS ngày 20/5/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động và tóm tắt BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.

Người trình bày: Ông **Nguyễn Hoài Bảo Khánh** - Trưởng BKS

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Người trình bày: Ông **Trần Anh Hòa** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 05: Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

Người trình bày: Ông **Trần Anh Hòa** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 06: Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 21/5/2026 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2025.

Người trình bày: Ông **Trần Anh Hòa** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 07: Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2026.

Người trình bày: Ông **Trần Anh Hòa** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 08: Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về kế hoạch đầu tư, phát triển các công trình cấp nước năm 2026.

Người trình bày: Ông **Trần Anh Hòa** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 09: Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Người trình bày: Ông **Trần Anh Hòa** - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 10: Tờ trình số 13/TTr-BKS ngày 27/3/2026 của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Người trình bày: Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh - Trưởng BKS

Nội dung 11: Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.

Người trình bày: Ông Trần Anh Hòa - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 12: Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 22/5/2026 của Hội đồng quản trị về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.

Người trình bày: Ông Trần Anh Hòa - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 13: Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 04/5/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Người trình bày: Ông Trần Anh Hòa - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 14: Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 04/5/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Người trình bày: Ông Trần Anh Hòa - Chủ tịch HĐQT

Nội dung 15: Tờ trình số 14/TTr-BKS ngày 27/3/2026 của Ban kiểm soát về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Người trình bày: Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh - Trưởng BKS

C. BỔ SUNG ỨNG VIÊN VÀO DANH SÁCH ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

1. Ông Trần Anh Hòa - Chủ tọa trình bày nội dung như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 25/05/2026, Ban tổ chức Đại hội nhận được hồ sơ của nhóm cổ đông Nguyễn Minh Phương và Lê Quang Hải về việc đề cử ông Vũ Tiến Bộ và hồ sơ của cổ đông Công ty cổ phần VBIC Việt Nam về việc đề cử ông Nguyễn Quang Mãi, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2024-2029.

Việc tiếp nhận 02 hồ sơ ứng cử, đề cử nêu trên được Ban tổ chức Đại hội ghi nhận sau thời gian quy định và đã không đảm bảo thời gian để Hội đồng quản trị gửi Giấy mời các thành viên Hội đồng quản trị họp xem xét hồ sơ ứng viên để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*Giấy mời HĐQT phải gửi trước 03 ngày diễn ra cuộc họp*).

Do vậy, hôm nay Đoàn Chủ tọa xin ý kiến Đại hội về việc Bổ sung ứng viên vào Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

- Thông qua hồ sơ của nhóm cổ đông đề cử ông Vũ Tiến Bộ;
- Thông qua hồ sơ của Công ty VBIC đề cử ông Nguyễn Quang Mãi.

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Từ thời điểm khai mạc đến 09 giờ 33 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

➤ Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 49 đại diện cho 15.782.401 phiếu biểu quyết, chiếm 99,6594% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 4 đại diện cho 53.932 phiếu biểu quyết, chiếm 0,3406% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 49 đại diện cho 15.782.401 phiếu biểu quyết, chiếm 99,6594% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho 15.441.701 phiếu biểu quyết, chiếm 97,5081% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: 32 đại diện cho 339.100 phiếu biểu quyết, chiếm 2,1413% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 1.600 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0101% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội nhất trí thông qua Bổ sung ứng viên vào Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2024-2029 với tỷ lệ 97,5081%.

IV. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Ông Trần Anh Hòa điều hành phần thảo luận: Các tài liệu đã được đăng tải trên website www.soctrangwaco.vn tại mục “**Quan hệ cổ đông**” và đã được in gửi đến Quý Đại biểu tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông tham khảo có ý kiến.

1. Ông Trần Anh Hòa phúc đáp ý kiến theo đơn kiến nghị của ông Nguyễn Trọng Kiên và ông Dương Ngô Hiệp

Đối với ý kiến về Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 ngày 16/5/2024, nội dung này đã được Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam ra phán quyết, Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ ra quyết định, do vậy đại hội không xem xét giải thích gì thêm.

2. Cổ đông/Người đại diện cổ đông Nguyễn Văn Nam phát biểu

- Hầu hết các chỉ tiêu thực hiện năm 2025 đều không đạt so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua, đồng thời tổng tài sản giảm 31.572.920.651 đồng, nợ phải trả tăng 2.734.271.238 đồng, dẫn đến vốn chủ sở hữu giảm 34.307.191.934 đồng. Giải trình của Ban điều hành cho rằng lý do vì Công ty trích một phần nguồn tiền gửi có kỳ hạn để đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu cho các hạng mục đầu tư tài sản cố định như mua sắm phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, cải tạo nâng cấp, mở rộng các dự án, công trình là không phù hợp, bởi lẽ dù cho dùng nguồn tiền gửi để đầu tư, mua sắm tài sản thì tổng tài sản, tổng nguồn vốn vẫn không thay đổi mà chỉ chuyển từ loại tài sản này sang loại

tài sản khác mà thôi. Đề nghị Ban điều hành Công ty giải trình, làm rõ và cung cấp cho cổ đông các tài liệu liên quan.

- Mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 tăng trưởng 5% so với năm 2023, tăng trưởng 0,5% so với năm 2024, tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2025 lại giảm một cách đột ngột đến 57,6% so với năm 2023 (50.501.586.964 đồng) và giảm 47,8% so với năm 2024 (41.019.732.951 đồng). Đây là mức giảm lợi nhuận bất thường. Đề nghị Ban điều hành Công ty giải trình, làm rõ và cung cấp cho cổ đông các tài liệu liên quan.

- Đối với kế hoạch chia cổ tức năm 2025

Ngoài việc trích quỹ đầu tư phát triển 30%, thì HĐQT và Ban điều hành Công ty đã lên phương án trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành lên đến 46,8% tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận như vậy là hoàn toàn không có căn cứ, trực tiếp ảnh hưởng và xâm phạm đến quyền lợi của các cổ đông, nhất là cổ đông nhà nước (UBND thành phố Cần Thơ), bởi lẽ thực tế trong năm 2025, tất cả các chỉ tiêu đều không đạt, vì vậy, không có bất cứ căn cứ nào để thực hiện việc khen thưởng đối với HĐQT, Ban điều hành trong năm 2025.

- Đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Theo Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 số 159/BC-CN do ông Trần Anh Hòa ký ban hành ngày 26/3/2026, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty là 14.000.000.000 đồng.

Tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận trên là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn, trong đó có cổ đông nhà nước nắm giữ 49% vốn điều lệ Công ty. Bởi lẽ, thực tế lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty là 50.501.586.964 đồng; năm 2024, mặc dù Công ty phải nộp bổ sung khoản thuế TNDN, thuế GTGT, thuế tài nguyên (*theo kết luận của Thanh tra tỉnh*) số tiền là 14.999.965.781 đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt 41.019.732.951 đồng, theo đó, lợi nhuận sau thuế thực tế do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 (*không tính khoản thuế truy thu từ các năm trước*) sẽ là 56.019.698.732 đồng; kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty là 14.000.000.000 đồng trong bối cảnh kế hoạch sản lượng nước thương phẩm năm 2026 là 24.500.000m³, tăng 4,2% so với 23.438.315m³ năm 2025; tăng 5,2% so với 23.279.221m³ năm 2024 là không phù hợp.

Ông Trần Anh Hòa tiếp thu ý kiến và giải trình một số nội dung sau:

- Các ý kiến của cổ đông nêu trên có rất nhiều nguyên nhân mà công ty đã giải trình và nêu trong các báo cáo định kỳ cũng như trong báo cáo kiểm toán,... một số nội dung chi tiết cần làm rõ về tài sản, trích lập các quỹ, đề nghị các bộ phận chuyên môn có văn bản giải trình sau đại hội do thời gian hiện tại còn dành cho các nội dung của đại hội.

- Các yếu tố giảm doanh thu, giảm lợi nhuận do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng như: Tình hình khai thác nguồn bị khó khăn do bị giảm sút, cạn kiệt, Ban điều hành đã có lộ trình khắc phục thay thế nhưng cần đòi hỏi thời gian, thủ tục. Mặt khác, việc chuyển đổi các cơ quan ban ngành khi sáp nhập về thành phố Cần Thơ cũng làm giảm sản lượng, doanh thu. Về lợi nhuận do phải tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nước, nâng công suất các nhà máy để đảm bảo phục vụ người dân. Do vậy, các yếu tố trên mặc dù HĐQT, Ban Điều hành đã phát

huy tối đa tinh thần trách nhiệm nhưng vì nguyên nhân bất khả kháng ngoài mong muốn. Việc đánh giá trích lập các quỹ trên là hoàn toàn phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét.

V. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Từ thời điểm khai mạc đến 10 giờ 03 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

2. Thống kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử đối với các nội dung sau:

* **Nội dung 01:** Thông qua Báo cáo số 233/BC-CN ngày 22/5/2026 của Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 02:** Thông qua Báo cáo số 17/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 03:** Thông qua Báo cáo số 16/BC-BKS ngày 20/5/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động và tóm tắt BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 04:** Thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 05:** Thông qua Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 06:** Thông qua Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 21/5/2026 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2025.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 07:** Thông qua Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2026.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 08:** Thông qua Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về kế hoạch đầu tư, phát triển các công trình cấp nước năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 09:** Thông qua Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 10:** Thông qua Tờ trình số 13/TTr-BKS ngày 27/3/2026 của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 11:** Thông qua Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 12:** Thông qua Tờ trình của Đoàn Chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/5/2026 về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 (thay thế Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 22/5/2026 của Hội đồng quản trị về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029).

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 13:** Thông qua Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 04/5/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• *Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

• Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 14:** Thông qua Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 04/5/2026 của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

* **Nội dung 15:** Thông qua Tờ trình số 14/TTr-BKS ngày 27/3/2026 của Ban kiểm soát về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

• Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 51,8975%

VI. CỔ ĐÔNG BẦU CỬ

1. Ông **Đặng Văn Ngọ** thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Từ thời điểm khai mạc đến 10 giờ 26 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

➤ Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp (100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp).
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội nhất trí thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 với tỷ lệ 51,8975%

2. Ông **Nguyễn Văn Giáp** - Trưởng ban Kiểm phiếu trình bày và hướng dẫn thủ tục bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029

3. Kết quả bầu cử

Đại hội tiến hành bầu cử theo phương thức bỏ phiếu điện tử, kết quả bầu cử như sau:

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1. Trần Thanh Nhân	TV.HĐQT	16.433.234	103,7692%
2. Nguyễn Quang Mãi	TV.HĐQT	11.580.879	73,1285%

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Từ thời điểm khai mạc đến 11 giờ 18 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 53 đại biểu, đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8311% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

1. Người trình bày: Ông **Đặng Trí Dũng** - Trưởng ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

2. Ông **Trần Anh Hòa** - Chủ tọa điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

➤ Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho 15.836.333 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - Tổng số tờ phiếu tán thành: 49 đại diện cho 8.218.667 phiếu biểu quyết, chiếm 51,8975% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho 7.617.666 phiếu biểu quyết, chiếm 48,1025% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 51,8975%.

VIII. KẾT THÚC

Biên bản này được lập thành 02 bản, được lưu tại trụ sở chính Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Đại hội kết thúc 11 giờ 20 phút cùng ngày./.

**BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Đặng Trí Dũng

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**



Trần Anh Hòa



CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian: Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2026
- Địa điểm: Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng - Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ

THỜI GIAN	NỘI DUNG
07h30-08h00	I. Công tác chuẩn bị - Đón tiếp đại biểu; - Đăng ký cổ đông tham dự đại hội.
08h00-08h30	II. Khai mạc 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; 2. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội; 3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa đại hội; 4. Chủ tọa giới thiệu Thư ký đại hội; 5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu đại hội; 6. Chủ tọa giới thiệu Chương trình, Quy chế làm việc của đại hội; 7. Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế làm việc của đại hội.
08h30-09h00	III. Nội dung đại hội 1. Thông qua các báo cáo - Báo cáo của Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát và tóm tắt BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.
09h00-09h30	2. Thông qua các tờ trình - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; - Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026; - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025; - Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2026; - Tờ trình kế hoạch đầu tư, phát triển các công trình cấp nước năm 2026; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; - Tờ trình bãi nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029; - Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).
09h30-10h00	3. Đại hội thảo luận
10h00-11h00	4. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình 5. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 (nếu có) 6. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 (nếu có) 7. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
	IV. Bế mạc đại hội

BAN TỔ CHỨC

Cần Thơ, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các văn bản dưới Luật kèm theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Nhằm đảm bảo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, thủ tục, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- | | |
|------------|--|
| - Công ty | : Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban Kiểm soát |
| - BTC | : Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : Cổ đông, người đại diện (<i>người được ủy quyền</i>) |
| - Đại hội | : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông |

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên
- Trường hợp cuộc họp lần thứ 01 (một) không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Điều lệ Công ty thì được triệu tập họp lần thứ 02 (hai) trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ 01 (một). Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ 02 (hai) được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ 02 (hai) không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ Công ty thì được triệu tập họp lần thứ 03 (ba) trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ 02 (hai). Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 04/5/2026 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (*nếu có*), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết/bầu cử các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết/bầu cử trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa bao gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên. Ban tổ chức Đại hội đề cử Đoàn Chủ tọa của Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền theo quy định pháp luật cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Chủ tọa và Đoàn chủ tọa:
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua;
 - Điều khiển, hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết/bầu cử;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội (nếu có).
 - Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Và một số quyền và trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội từ 2-3 người do Chủ tọa Đại hội lập và giới thiệu đến Đại hội, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập và trình bày Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các Thành viên. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (*khi thực hiện bầu cử*) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận, lập biên bản kiểm phiếu/bầu cử, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Ban Thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Trước khi Đại hội đồng cổ đông khai mạc, Ban kiểm tra tư cách đại biểu do HĐQT thành lập có trách nhiệm kiểm tra tư cách của các cổ đông/đại biểu tham dự và lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thông báo mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 04/5/2026. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với BTC Đại hội, đại biểu được cấp tài khoản và mật khẩu để tiến hành đăng nhập, thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn.

- Nếu đại biểu gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập và biểu quyết/bầu cử, BTC sẽ cung cấp, hỗ trợ về mặt kỹ thuật và hướng dẫn đại biểu thực hiện. Đại biểu kiểm tra kỹ thông tin và chịu trách nhiệm đối với ý kiến biểu quyết của mình.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Cách thức biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử:
 - o Đại biểu chọn lựa 01 (một) trong 03 (ba) phương án biểu quyết **“Tán thành”**, **“Không tán thành”** hoặc **“Không có ý kiến”** với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - o Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận **“biểu quyết”** để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - o Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết/bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết/bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử vấn đề đó.
 - o Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết/bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết/bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - o Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết/bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết/bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết/bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết/bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội:
 - o Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết.
 - o Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

4.10.3 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/5/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 15.863.133 cổ phần tương đương với 15.863.133 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Lưu ý:
 - o Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận



khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Hòa

BÁO CÁO

Hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
- Tên viết tắt: SOCTRANGWACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200107297 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 23/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/8/2025.
- Vốn điều lệ: 158.631.330.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng).
- Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ
- Số điện thoại: (0299) 3820 943 - Số fax: (0299) 3821278
- Website: www.soctrangwaco.vn - Email: info.stwaco@gmail.com
- Mã cổ phiếu: STW

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Sản lượng và doanh thu của từng hoạt động sản xuất

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với 2024	So với KH
I	Sản lượng SXKD						
1.	Nước thương phẩm	m ³	23.279.221	24.250.000	23.438.315	100,7	96,65
2.	Số lượng khách hàng	hộ	101.843	103.843	103.790	102,0	99,95
II	Tỷ lệ thất thoát	%	12,99	<13	16,8		
III	Tổng doanh thu	đồng	240.813.380.584	241.000.000.000	228.966.985.306	95,08	95,00
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	220.089.037.479	235.000.000.000	221.150.566.701	100,5	94,11
1.1	Cấp nước	“	212.857.672.990	227.300.000.000	214.272.303.236	100,7	94,27
1.2	Lắp đặt	“	2.895.879.578	3.000.000.000	2.879.880.800	99,45	96,0
1.3	Nước đóng chai	“	4.158.286.587	4.500.000.000	3.707.260.181	89,15	82,38
1.4	Khác	“	177.198.324	200.000.000	291.122.484	164,3	145,6

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với 2024	So với KH
2.	Doanh thu tài chính	đồng	13.018.794.678	4.000.000.000	4.961.175.154	38,12	124,03
3.	Thu nhập khác	đồng	7.705.548.427	2.000.000.000	2.855.243.451	37,05	142,8

- Tổng doanh thu là 228.966.985.306 đồng, đạt 95,08% so với năm 2024 và đạt 95,0% so với kế hoạch.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 221.150.566.701 đồng, tăng 0,5% so với năm 2024 và đạt 94,11% so với kế hoạch.

Trong đó:

- + Doanh thu cấp nước: 214.272.303.236 đồng, chiếm 96,89%.
- + Doanh thu lắp đặt: 2.879.880.800 đồng, chiếm 1,3%.
- + Doanh thu nước đóng chai: 3.707.260.181 đồng, chiếm 1,68%.
- + Doanh thu khác: 291.122.484 đồng, chiếm 0,13%.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch của các đơn vị

TT	Đơn vị	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ (%) so KH	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (%) so 2024
Sản lượng nước thương phẩm toàn công ty		m ³	23.438.315	24.250.000	96,65	23.279.221	100,68
1	Nguyễn Chí Thanh	m ³	8.898.272	8.960.000	99,31	8.672.871	102,60
2	Phú Lợi	"	5.538.237	5.845.000	94,75	5.663.884	97,78
3	Mỹ Xuyên	"	1.327.035	1.380.000	96,16	1.308.680	101,40
4	Vĩnh Châu	"	1.289.610	1.350.000	95,53	1.275.413	101,11
5	Long Phú	"	762.791	775.000	98,42	735.635	103,69
6	Mỹ Tú	"	576.652	590.000	97,74	560.431	102,89
7	Trần Đề	"	1.424.205	1.520.000	93,70	1.436.884	99,12
8	Đại Ngãi	"	727.218	750.000	96,96	712.779	102,03
9	Kế Sách	"	1.061.501	1.150.000	92,30	1.086.321	97,72
10	Thạnh Trị	"	1.076.795	1.145.000	94,04	1.084.579	99,28
11	Ngã Năm	"	755.999	785.000	96,31	741.744	101,92

Sản lượng nước thương phẩm toàn công ty năm 2025 tăng 0,68% so với năm 2024, đạt 96,65% so với kế hoạch. Trong đó, có 07 đơn vị có sản lượng tăng so với năm 2024 và 04 đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu giao năm 2025.

Tỷ lệ thất thoát toàn công ty cuối năm 2025 là 16,8%.

3. Kết quả doanh thu kinh doanh năm 2025

TT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2024	NĂM 2025	KH 2025	So 2025/2024 (%)	So với KH 2025 (%)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.089.037.479	221.150.566.701	235.000.000.000	0,5%	94,1%
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.089.037.479	221.150.566.701	235.000.000.000	0,5%	94,1%
3.	Giá vốn hàng bán	115.463.848.983	130.683.897.338		13,2%	
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.625.188.496	90.466.669.363		-13,5%	
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	13.018.794.678	4.961.175.154	4.000.000.000	-61,9%	124,0%
6.	Chi phí bán hàng	25.291.914.553	20.626.528.077		-18,4%	
7.	Chi phí quản lý DN	32.133.137.795	31.210.994.451		-2,9%	
8.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.218.930.826	43.590.321.989		-27,6%	
9.	Thu nhập khác	7.705.548.427	2.855.243.451	2.000.000.000	-62,9%	142,8%
10.	Chi phí khác	5.861.261.985	15.486.152.295		164,2%	
11.	Lợi nhuận khác	1.844.286.442	(12.630.908.844)		784,9%	
12.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.063.217.268	30.959.413.145	38.000.000.000	-50,1%	81,5%
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21.043.484.317	9.546.856.393	8.000.000.000	-54,6%	119,3%
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.019.732.951	21.412.556.752	30.000.000.000	-47,8%	71,4%
15.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.146	983	1.891	-54,2%	52,0%
16.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.146	983	1.891	-54,2%	52,0%

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 30.959.413.145 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 21.412.556.752 tỷ đồng.

III. Tình hình tài chính năm 2025

1. Tình hình tài sản và nguồn vốn

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024	2025/2024 (%)
1	Tổng tài sản	275.686.646.448	307.259.567.099	89,7%
	Trong đó			
	- Tài sản ngắn hạn	124.480.267.310	141.751.884.297	87,8%
	- Tài sản dài hạn	151.206.379.138	165.507.682.802	91,4%

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024	2025/2024 (%)
2	Tổng nguồn vốn	275.686.646.448	307.259.567.099	89,7%
	Trong đó			
2.1	Nợ phải trả	37.135.740.376	34.401.469.093	107,9%
	- Nợ ngắn hạn	36.154.551.006	33.503.279.723	107,9%
	- Nợ dài hạn	981.189.370	898.189.370	109,2%
2.2	Vốn chủ sở hữu	238.550.906.072	272.858.098.006	87,4%
	Trong đó			
	- Vốn góp của chủ sở hữu	158.631.330.000	158.631.330.000	100,0%
	- Quỹ đầu tư phát triển	36.611.992.114	24.292.828.144	150,7%
	- Lợi nhuận sau thuế	43.307.583.958	89.933.939.862	48,2%
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	21.895.027.206	27.019.179.705	
	+ LNST chưa phân phối lũy kỳ này	21.412.556.752	62.914.760.157	

So với năm 2024, tổng tài sản và nguồn vốn năm 2025 giảm 10.3% (tương đương giảm 31,5 tỷ đồng) do Công ty chủ động sử dụng một phần nguồn tiền gửi có kỳ hạn để đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu cho các hạng mục đầu tư tài sản cố định như mua sắm phương tiện vận tải, máy móc thiết bị; cải tạo, nâng cấp công nghệ xử lý nước tại các nhà máy; và mở rộng các tuyến ống cấp nước phục vụ trên địa bàn.

2. Về nghĩa vụ tài chính

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		Tỷ lệ thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2024	So KH
	Nghĩa vụ tài chính	<i>đồng</i>	61.754.868.538	47.000.000.000	45.689.217.429	74,0%	97,2%
1	Nộp thuế GTGT	<i>đồng</i>	5.931.785.763	6.000.000.000	2.243.521.334	37,8%	37,4%
2	Thuế TNDN	<i>đồng</i>	24.282.012.386	8.000.000.000	9.709.392.014	40,0%	121,4%
3	Nộp các loại thuế khác	<i>đồng</i>	11.152.079.033	12.000.000.000	11.859.276.258	106,3%	98,8%
4	Nộp các khoản bảo hiểm	<i>đồng</i>	10.398.152.796	11.000.000.000	11.873.638.238	114,2%	107,9%
5	Các khoản phải nộp khác	<i>đồng</i>	9.990.838.560	10.000.000.000	10.003.389.585	100,1%	100,0%
	<i>Phí nước thải sinh hoạt</i>	<i>đồng</i>	<i>9.990.838.560</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>10.003.389.585</i>		

3. Về sử dụng vốn đầu tư phát triển

STT	DIỄN GIẢI	NGUỒN	SỬ DỤNG	CÒN LẠI
1	Năm 2024 chuyển sang	57.796.778.254		57.796.778.254
2	Năm 2025	35.355.423.297	49.741.270.889	-14.385.847.592
2.1	Nguồn khấu hao TSCĐ	23.668.421.647		
2.2	Nguồn Quỹ ĐTPT	11.687.001.650		
2.3	Trả nợ vay ODA			
2.4	Chênh lệch tỷ giá tính vào giá thành			
2.5	Đầu tư, mua sắm thiết bị, tài sản		49.741.270.889	
	Trong đó			
	- Nhà cửa vật kiến trúc		6.377.257.608	
	- Máy móc thiết bị		25.229.639.271	
	- Thiết bị truyền dẫn		13.649.958.245	
	- Phương tiện, vận tải		4.343.854.856	
	- Thiết bị dụng cụ quản lý		140.560.909	
	Cộng	93.152.201.551	49.741.270.889	43.410.930.662

- Nguồn vốn tái đầu tư 2024 chuyển sang: 57.796.778.254 đồng;
- Khấu hao năm 2025: 23.668.421.647 đồng;
- Nguồn quỹ ĐTPT năm 2025: 11.687.001.650 đồng;
- Sử dụng cho đầu tư phát triển trong năm 2025: 49.741.270.889 đồng;
- Còn lại: 43.410.930.662 đồng.

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Công ty thực hiện theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng như sau:

- a) Chia cổ tức: Tối đa bằng 43% Lợi nhuận
- b) Trích các quỹ tối đa bằng 57% Lợi nhuận, trong đó:
 - Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% Lợi nhuận
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 25% Lợi nhuận (tối đa không quá 03 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2025)
 - Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành: 2% Lợi nhuận (tối đa không quá 1,5 tháng lương, thù lao bình quân thực hiện của Người quản lý, điều hành năm 2025).

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2026

I. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

1. Kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2026

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So 2025 (%)
I	Sản lượng XSKD				
1	Nước thương phẩm	m ³	23.438.315	23.500.000	+4,53
2	Số lượng khách hàng	hộ	103.790	105.870	+2,00
II	Tỷ lệ thất thoát	%	16,8		
III	Tổng doanh thu	đồng	228.966.985.306	224.000.000.000	97,83
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	đồng	221.150.566.701	221.000.000.000	99,93
	- Cấp nước	đồng	214.272.303.236	215.000.000.000	100,34
	- Lắp đặt - chuyển nhượng vật tư	đồng	2.879.880.800	2.000.000.000	69,45
	- Nước uống đóng chai	đồng	3.707.260.181	3.900.000.000	105,2
	- Doanh thu khác	đồng	291.122.484	100.000.000	34,35
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	4.961.175.154	1.000.000.000	20,16
3	Thu nhập khác	đồng	2.855.243.451	2.000.000.000	70,05

2. Chi tiết giao kế hoạch sản xuất năm 2026

TT	Đơn vị	Thực hiện năm 2025		Kế hoạch năm 2026		
		Sản lượng (m ³)	Khách hàng (hộ)	Sản lượng KH (m ³ /năm)	Sản lượng (m ³ /tháng)	Khách hàng (hộ)
1	XNCN Nguyễn Chí Thanh	8.898.272	24.373	8.921.700	743.475	24.733
2	XNCN Phú Lợi	5.538.237	24.710	5.552.900	462.742	25.210
3	XNCN Mỹ Xuyên	1.327.035	7.342	1.330.500	110.875	7.502
4	XNCN Vĩnh Châu	1.289.610	7.204	1.293.000	107.750	7.384
5	XNCN Long Phú	762.791	4.452	764.790	63.733	4.552
6	XNCN Mỹ Tú	576.652	2.958	578.170	48.181	3.018
7	XNCN Trần Đề	1.424.205	8.699	1.427.900	118.992	8.879
8	XNCN Đại Ngãi	727.218	4.891	729.130	60.761	5.061

9	XNCN Kế Sách	1.061.501	7.460	1.064.290	88.691	7.660
10	XNCN Thanh Trị	1.076.795	7.156	1.079.620	89.968	7.276
11	XNCN Ngã Năm	755.999	4.545	758.000	63.167	4.595
	Cộng	23.438.315	103.790	23.500.000	1.958.333	105.870
12	Lắp đặt	Doanh thu 2.879.880.800 đồng		Kế hoạch doanh thu 2.000.000.000 đồng		
13	Nước đóng chai	Doanh thu 3.707.260.181 đồng		Kế hoạch doanh thu 3.900.000.000 đồng		
14	Khác	Doanh thu 291.122.484 đồng		Kế hoạch doanh thu 100.000.000 đồng		
	Doanh thu	6.878.263.465 đồng		6.000.000.000 đồng		

3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2026

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	THỰC HIỆN NĂM 2025	KẾ HOẠCH NĂM 2026	SO KH 2026/ 2025 (%)
I	Chỉ tiêu kinh doanh					
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	62.063.217.268	30.959.413.145	17.500.000.000	56,5%
2	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	21.043.484.317	9.546.856.393	3.500.000.000	36,7%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	41.019.732.951	21.412.556.752	14.000.000.000	65,4%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.146	983	882	89,7%
5	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	đồng	2.146	983	882	89,7%
II	Vốn điều lệ	đồng	158.631.330.000	158.631.330.000	158.631.330.000	100,0%
III	Nghĩa vụ tài chính	đồng	61.754.868.538	45.689.217.429	52.000.000.000	113,8%
1	Nộp thuế GTGT	đồng	5.931.785.763	2.243.521.334	2.200.000.000	98,1%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	24.282.012.386	9.709.392.014	5.800.000.000	59,7%
3	Nộp các loại thuế khác	đồng	11.152.079.033	11.859.276.258	22.000.000.000	185,5%
4	Nộp các khoản bảo hiểm	đồng	10.398.152.796	11.873.638.238	12.000.000.000	101,1%
5	Các khoản phải nộp khác	đồng	9.990.838.560	10.003.389.585	10.000.000.000	100,0%
	<i>Phí nước thải sinh hoạt</i>	đồng	<i>9.990.838.560</i>	<i>10.003.389.585</i>	<i>10.000.000.000</i>	100,0%

4. Kế hoạch tiền lương 2026

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So 2025 (%)
1	Số lao động	người	294	295	305	103,4%
	Chức danh quản lý chuyên trách	người	9	10	10	100,0%
	Chức danh quản lý không chuyên trách	người	-			
	Người lao động (bao gồm XN nước đóng chai)	người	285	285	295	103,5%
2	Quỹ tiền lương	đồng	46.846.826.239	49.909.821.683	49.221.284.000	98,6%
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	4.233.681.426	4.122.315.483	4.421.284.000	107,3%
	Người lao động (bao gồm luôn XN nước đóng chai)	đồng	42.613.144.813	45.787.506.200	44.800.000.000	97,8%
3	Tiền ăn ca	đồng	2.458.148.641	2.501.750.804	3.610.000.000	144,3%
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	78.840.000	50.370.000	84.000.000	166,8%
	Người lao động	đồng	2.379.308.641	2.451.380.804	3.540.000.000	144,4%
4	Tổng thu nhập	đồng	49.304.974.880	52.411.572.487	52.881.284.000	100,9%
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	4.312.521.426	4.172.685.483	4.541.284.000	108,8%
	Người lao động	đồng	44.992.453.454	48.238.887.004	48.340.000.000	100,2%
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/th				
	Chức danh quản lý chuyên trách	đ/ng/th	39.930.754	34.772.379	37.544.033	108,8%
	Người lao động	đ/ng/th	13.155.688	14.104.938	13.655.367	96,8%

5. Kế hoạch đầu tư phát triển

(Theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

- Công ty sẽ cân đối nguồn vốn tự có và vay vốn các ngân hàng thương mại để triển khai các dự án từng thời điểm tùy vào khả năng nguồn vốn có được.

- Các dự án, công trình đầu tư đảm bảo tính khả thi theo mức độ cần thiết, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm đầu tư và bảo tồn nguồn vốn chủ sở hữu.

- Về trình tự thủ tục đầu tư sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật.

II. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Rà soát toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh nhằm tối ưu hóa vận hành các nhà máy và mạng lưới cấp nước, đảm bảo sản xuất ổn định, liên tục và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Chủ động mở rộng địa bàn, phát triển khách hàng mới tại các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp; đồng thời tăng cường các hoạt động phục vụ, chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ doanh thu nước, kiểm soát thất thoát nước và tăng tỷ lệ thu tiền nước đúng hạn, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Giải pháp ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vận hành hệ thống cấp nước, từng bước triển khai các giải pháp tự động hóa, giám sát từ xa, quản lý áp lực và lưu lượng trên mạng lưới cấp nước nhằm phát hiện sớm rò rỉ, giảm thất thoát nước và nâng cao hiệu quả vận hành.

- Nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ mới trong xử lý nước, kiểm soát chất lượng nước; ứng dụng các phần mềm quản lý khách hàng, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử và các kênh chăm sóc khách hàng trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo thuận lợi cho người sử dụng nước.

3. Giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất

- Tăng cường quản lý chi phí trong toàn bộ quá trình sản xuất, đặc biệt là chi phí điện năng, hóa chất xử lý nước.

- Thực hiện vận hành tối ưu các trạm bơm, máy móc thiết bị theo chế độ phù hợp nhằm tiết kiệm điện năng và kéo dài tuổi thọ thiết bị.

- Chủ động xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy móc, thiết bị và mạng lưới cấp nước nhằm hạn chế sự cố, giảm chi phí sửa chữa đột xuất.

- Thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị theo kế hoạch tập trung, tăng cường đấu thầu cạnh tranh để tiết kiệm chi phí đầu vào.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng nước, vận hành an toàn hệ thống cấp nước

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước theo các quy chuẩn hiện hành, đảm bảo nước cung cấp cho người dân luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng.

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng nước trên mạng lưới, thường xuyên kiểm tra, lấy mẫu phân tích nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước.

- Xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo cấp nước an toàn, phòng ngừa và ứng phó với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống cấp nước.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến ống cũ, xuống cấp nhằm hạn chế rò rỉ, thất thoát nước và đảm bảo áp lực cấp nước ổn định.

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản trị và điều hành doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các hạn chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng quản lý và ứng dụng công nghệ mới.

- Xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, động viên khuyến khích được những cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, có khả năng đảm nhận và giải quyết những công việc quan trọng và đòi hỏi sự phức tạp khi thực hiện. Tiền lương phải gắn liền với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo môi trường làm việc tốt, động viên khuyến khích CB.CNV phát huy năng lực bản thân hoàn thành tốt công việc được giao, đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BanTGĐ, BKS;
- Lưu: VT, HSDH. *ME*



Đặng Văn Ngo

Số: 17/BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/8/2024 của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng xin báo cáo công tác quản trị, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025, như sau:

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Trần Anh Hòa	Chủ tịch HĐQT; TV. HĐQT điều hành	16/05/2024
2	Đặng Văn Ngộ	TV. HĐQT điều hành	16/05/2024
3	Ong Hải Phước	TV. HĐQT điều hành	16/05/2024
4	Dương Ngô Hiệp	TV. HĐQT không điều hành	16/05/2024
5	Nguyễn Trọng Kiên	TV. HĐQT không điều hành	16/05/2024

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Cộng
1	Trần Anh Hòa	561.848.575	299.987.564	861.836.139
2	Đặng Văn Ngộ	555.939.000	285.727.870	841.666.870

Stt	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Cộng
3	Ong Hải Phước	464.348.760	285.727.870	750.076.630
4	Dương Ngô Hiệp	-	256.674.647	256.674.647
5	Nguyễn Trọng Kiên	-	256.674.647	256.674.647

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025

3.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Họp trực tiếp: 08 cuộc họp.
- Tổng hợp ý kiến HĐQT qua hộp thư điện tử HĐQT đối với các văn bản, Tờ trình của HĐQT, Ban TGD: lập 04 Biên bản tổng hợp ý kiến.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Anh Hòa	8/8	100%	
2	Đặng Văn Ngộ	8/8	100%	
3	Ong Hải Phước	7/8	87,5%	Bận việc đột xuất
4	Dương Ngô Hiệp	0/8	0%	Không rõ lý do
5	Nguyễn Trọng Kiên	0/8	0%	Không rõ lý do

3.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT	05/3/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Trần Thanh Nhân
2.	Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐQT	05/3/2025	Bổ nhiệm bổ sung thành viên Ban Thư ký Công ty đối với bà Nguyễn Ngọc Mỹ Hồng
3.	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT	05/3/2025	Kiện toàn Tổ Kiểm phiếu tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử
4.	Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT	05/3/2025	Chấm dứt hoạt động của Phòng Kinh doanh
5.	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT	06/3/2025	Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6.	Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐQT	04/4/2025	Gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng
7.	Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT	20/5/2025	Triển khai các nội dung được thông qua tại phiên họp Hội đồng quản trị ngày 20/5/2025
8.	Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT	13/6/2025	Phê duyệt Quỹ tiền lương Công ty năm 2025
9.	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT	13/6/2025	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Xí nghiệp sản xuất nước đóng chai Sotraco
10.	Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT	13/6/2025	Chấp thuận thỏa thuận sản lượng, đơn giá mua sỉ nước sạch
11.	Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT	10/9/2025	Triển khai các nội dung được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 10/9/2025
12.	Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT	10/9/2025	Ban hành Quy chế quản lý quỹ phúc lợi của Công ty
13.	Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT	10/9/2025	Ban hành Quy chế quản lý quỹ khen thưởng của Công ty
14.	Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT	15/9/2025	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông Công ty

4. Đánh giá hoạt động HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã lãnh đạo công tác doanh nghiệp, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong quá trình lãnh đạo, HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ. Rà soát, kiểm tra giám sát, kịp thời điều chỉnh bổ sung chương trình công tác, đảm bảo lãnh đạo chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, trong đó có 3/5 thành viên tham dự thường xuyên, 2/5 thành viên (ông Dương Ngô Hiệp và ông Nguyễn Trọng Kiên) không tham dự và không có lý do, mặc dù thư mời họp đều được gửi đến từng thành viên đúng theo quy định.

Do đó, việc ông Nguyễn Trọng Kiên và ông Dương Ngô Hiệp không tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông bầu vào thành viên HĐQT ngày 16/5/2025 đã vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty, gây khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT, công tác thảo luận, lấy ý kiến quyết nghị các vấn đề quan trọng của doanh nghiệp và làm kéo dài thời gian họp HĐQT do phải thông báo mời họp lần 2 theo quy định.

010729
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
SÓC TRĂNG

Trên cơ sở đánh giá nêu trên, HĐQT sẽ tiếp tục xem xét trách nhiệm, có đề xuất đến Đại hội đồng cổ đông xem xét tư cách để bãi nhiệm các cá nhân không tuân thủ Điều lệ công ty. Đồng thời HĐQT đề nghị các thành viên trong HĐQT tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH NỘI BỘ

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn và giữa công ty với người nội bộ

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Nước Súc Trắng
- Giấy ĐKKD: 2200680885
- Môi quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên kết.
- Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch: Hợp đồng mua, bán sữa nước sạch với tổng giá trị giao dịch là 15.451.991.550 đồng.

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

3. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần VBIC Việt Nam	NCLQ của ông Nguyễn Trọng Kiên	3.013.213	18,995%	3.803.213	23,98%	Mua
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT Công ty CP VBIC Việt Nam	0	0%	160.000	1,009%	Mua
2	Nguyễn Minh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	801.401	5,05%	637.301	4,02%	Bán

III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Công ty hoạt động theo mô hình không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc điều hành thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra; duy trì hoạt động công ty ổn định, đảm bảo có lợi nhuận và bảo tồn vốn của cổ đông.

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT cũng đã yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp, cũng như giải trình các công việc còn tồn đọng để HĐQT có ý kiến chỉ đạo; đối với các công việc ngoài thẩm quyền, Tổng Giám đốc gửi văn bản trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị mới được triển khai thực hiện.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

HĐQT giám sát với Ban điều hành khác theo Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên tham gia các cuộc họp Ban điều hành, các cuộc họp giao ban để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt được kết quả tốt nhất.

VIII. KẾ HOẠCH THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian qua và theo dự báo sắp tới, tình hình khí hậu và hiện tượng xâm nhập mặn còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của người dân. Trước yêu cầu về điều kiện nguồn nước phục vụ cho các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội và nhu cầu nước sạch sinh hoạt cho người dân trong giai đoạn sắp tới, HĐQT tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án cấp nước nhằm mục tiêu đảm bảo năng lực cung cấp nước sạch an toàn cho người dân trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

Cân đối nguồn vốn tự có và vay vốn các ngân hàng thương mại để triển khai thực hiện các dự án phát triển hệ thống cấp nước, nâng công suất khai thác nước sạch các nhà máy với lộ trình đầu tư phù hợp, hiệu quả, đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ cho người dân và các doanh nghiệp tại địa bàn kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua; duy trì đảm bảo có lợi nhuận và bảo tồn nguồn vốn của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo về công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng năm 2025 xin báo cáo trước Đại hội.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Anh Hòa



Số: 16...../BC-BKS

Cần Thơ, ngày 20 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát và tóm tắt BCTC năm 2025 đã được kiểm toán
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

1.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 16/5/2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (lần thứ 2) đã được tổ chức thành công, trong đó đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 03 thành viên;

Qua quá trình hoạt động cũng như theo yêu cầu nhiệm vụ, các thành viên BKS đã được miễn nhiệm, bầu bổ sung đến hiện tại thành viên BKS gồm:

- Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Ghíp - Phó Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Minh Phương - Kiểm soát viên

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban Kiểm soát (NK2024-2029) đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ BKS và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về chuẩn mực kế toán, luật thuế, đánh giá tính hợp lệ của các chứng từ kế toán phù hợp với các quy định của Công ty;

- Xem xét các báo cáo tài chính (BCTC) định kỳ theo quý, BCTC 6 tháng và BCTC năm hợp nhất của Công ty đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; góp ý với HĐQT trong thẩm quyền của BKS;

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận;

- Trưởng BKS đã tham gia khoá học “Quản trị công ty” do Viện phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh – Đại học Kinh tế TP.HCM tổ chức ngày 26-27/06/2025.

- BKS nhiệm kỳ 2024-2029 đã tổ chức 02 cuộc họp BKS trong năm 2025, trong đó thành viên BKS Nguyễn Minh Phương vẫn không tham gia các hoạt động của BKS kể từ ngày bầu BKS theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/05/2024 đến nay.

- Ngoài ra các đơn kiện yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 16/5/2024 của cổ đông Nguyễn Minh Phương và Công ty CP VBIC Việt Nam đã được Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ra phán quyết “không chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Phương” ngày 28/03/2025 và cũng được Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên xử ngày 22/9/2025: “Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần VBIC Việt Nam”. Từ các căn cứ trên cho thấy kết quả phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 16/5/2024 là hoàn toàn hợp pháp, có hiệu lực thi hành và cũng được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận công bố thông tin theo quy định.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tổng mức thù lao đã chi cho các thành viên BKS trong năm 2025 là: 572.343.828 đồng, tương đương 0,25% tổng doanh thu của Công ty

- Chi phí hoạt động: 0 đồng

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Theo hồ sơ lưu trữ và số liệu kết quả sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát tổng hợp báo cáo một số nội dung như sau:

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

- Sản lượng nước thương phẩm: 23.438.315 m³, đạt tỷ lệ 96,7 % so với kế hoạch năm 2025, tăng trưởng 0.68 % so với năm 2024.

- Tổng doanh thu đạt 228.966.985.306 đồng, đạt 95,1 % so với năm 2024 và đạt 95 % so với kế hoạch năm 2025.

Trong đó:

- + Doanh thu cấp nước: 214.272.303.236 đồng, chiếm 93,6%.
- + Doanh thu lắp đặt: 2.879.880.800 đồng, chiếm 1,3%.
- + Doanh thu nước đóng chai: 3.707.260.181 đồng, chiếm 1,6%.
- + Doanh thu khác: 291.122.484 đồng, chiếm 0,1%.
- + Doanh thu tài chính : 4.961.175.154 đồng, chiếm 2,2%
- + Thu nhập khác : 2.855.243.451 đồng, chiếm 1,2%

- Năm 2025, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 21.412.556.752 đồng, đạt tỷ lệ 71,4% so với kế hoạch năm, đạt 52,2% so với năm 2024.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

- Trong năm 2025 Công ty đã cố gắng thực hiện tốt các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu đề ra.

- Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 vẫn còn nhiều nội dung chưa thực hiện theo như kế hoạch đã đề ra.

- Về chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, Công ty đã chi trả và quyết toán theo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

- Đã chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ đã được ghi trong Nghị quyết.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Trên cơ sở BCTC năm 2025 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2025 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC đã được kiểm toán, đến 31/12/2025, các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2025 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	221.150.566.701	Chiếm tỉ trọng 96,6 % trong tổng doanh thu Công ty.
2	Lợi nhuận trước thuế	30.959.413.145	
3	Lợi nhuận sau thuế	21.412.556.752	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	124.480.267.310	
2	Tài sản dài hạn	151.206.379.138	
3	Tổng tài sản	275.686.646.448	

c) Vốn chủ sở hữu: 238.550.906.072 đồng.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các Nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

- HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029, trong năm 2025 đã ban hành 14 nghị quyết, tổ chức 08 cuộc họp với 3/5 thành viên HĐQT tham dự họp, 02 thành viên HĐQT vắng họp không lý do là ông Dương Ngô Hiệp và ông Nguyễn Trọng Kiên.

- Việc ông Nguyễn Trọng Kiên, ông Dương Ngô Hiệp (thành viên HĐQT) và ông Nguyễn Minh Phương (thành viên BKS) không tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT, BKS kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 16/5/2025 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty, gây khó khăn trong

việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT, BKS.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá xác nhận những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong ông tác sản xuất nước sinh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tổ chức triển khai đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Ban TGD đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc, thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đưa ra phương hướng phát triển, quản lý, điều hành cũng như xử lý các vấn đề quan trọng và ban hành các quy chế mới để tăng cường công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh được thuận lợi.

- Công ty đã chấp hành quyết định xử phạt số 04/QĐ-XPHC ngày 20/01/2025 của Chánh thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng về lĩnh vực đăng ký kinh doanh; số 06/QĐ-XPHC, 07/QĐ-XPHC, 08/QĐ-XPHC, 09/QĐ-XPHC, 10/QĐ-XPHC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng do chưa có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; và số 27/QĐ-XPHC ngày 26/06/2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng trong lĩnh vực khai thác, sử dụng tài nguyên nước và lĩnh vực thuế, hoá đơn.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2025, BKS nhận thấy HĐQT, Ban TGD công ty đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đã cố gắng thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Đề nghị HĐQT có ý kiến với ĐHĐCĐ xem xét trách nhiệm của 02 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Trọng Kiên và ông Dương Ngô Hiệp về việc không tuân thủ Điều lệ công ty, đồng thời BKS cũng sẽ tiếp tục xem xét lại trách nhiệm của thành viên BKS là ông Nguyễn Minh Phương trong thời gian tới.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS

Để thực hiện tốt nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của BKS, BKS đề ra mục tiêu và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty theo quy định;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT công ty;
- Hợp Ban kiểm soát định kỳ và thường xuyên để đóng góp ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền và đề xuất các biện pháp nhằm tăng hiệu quả hoạt động của BKS;
- Xem xét, kiểm tra định kỳ các kế hoạch kinh doanh và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban TGD trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn;
- Xem xét báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính được soát xét trong năm;

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025, và kế hoạch hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông có ý kiến và xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HSBKS



Nguyễn Hoài Bảo Khánh

Số: 10.../TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2024;

Căn cứ Biên bản số 09/BB-HĐQT ngày 25/3/2026 về việc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2024-2029.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng năm 2025 lập ngày 09/3/2026, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

(Báo cáo được đăng tải ngày 12/3/2026 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://www.soctrangwaco.vn> tại mục Báo cáo định kỳ)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhân:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHUTICH



Trần Anh Hòa

Số: 11/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS
và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2024;

Căn cứ Biên bản số 09/BB-HĐQT ngày 25/3/2026 về việc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2024-2029.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) và kế hoạch tiền lương, thù lao HDQT, BKS năm 2026, như sau:

1. THỰC HIỆN NĂM 2025

a) Quỹ lương Chủ tịch HĐQT là 560.000.000 đồng. Tiền lương bình quân 46.666.667 đồng/tháng.

b) Mức thù lao của Hội đồng quản trị là 0,5% doanh thu
 $228.966.985.306 \times 0,5\% = 1.144.687.655$ đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi bảy ngàn, sáu trăm năm mươi năm đồng).

c) Mức thù lao của Ban kiểm soát là 0,25%/doanh thu
 $228.966.985.306 \times 0,25\% = 572.343.827$ đồng (Năm trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, tám trăm hai mươi bảy đồng).

2. KẾ HOẠCH NĂM 2026

Tham khảo vận dụng mức tiền lương của Nghị định số 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

a) Quỹ lương Chủ tịch HĐQT là 560.000.000 đồng. Tiền lương bình quân 46.666.667 đồng/tháng, tương đương so với năm 2025.

b) Mức thù lao của Hội đồng quản trị là 0,6% doanh thu

$224.000.000.000 \times 0,6\% = 1.344.000.000$ đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng), tăng 17,4% so với năm 2025 và giảm 7% so với năm 2024).

c) Mức thù lao của Ban kiểm soát là 0,3%/doanh thu

$224.000.000.000 \times 0,3\% = 672.000.000$ đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu đồng), tăng 17,4% so với năm 2025 và giảm 7% so với năm 2024).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Anh Hòa

Cần Thơ, ngày 21. tháng 5. năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2024;

Căn cứ Biên bản số 09/BB-HĐQT ngày 25/3/2026 về việc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2024-2029.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng, như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ TIỀN	TỶ LỆ
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	21.412.556.752	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	6.423.767.026	30,0%
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (tương đương 2,5 tháng lương thực hiện của người lao động năm 2025)	đồng	9.529.578.638	44,5%
3	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (tương đương 1,5 tháng lương, thù lao thực hiện của Ban điều hành năm 2025)	đồng	494.050.459	2,3%
4	Chia cổ tức 3,13%/Vốn điều lệ (Tương ứng 313 đồng/cổ phần)	đồng	4.965.160.629	23,2%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Anh Hòa

+ Chi phí vận hành hệ thống cấp nước tăng do giá điện, hóa chất xử lý nước và chi phí bảo trì, bảo dưỡng công nghệ sản xuất nước.

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp và xử lý nước như: tự động hoá trong quản lý vận hành, quan trắc chất lượng nước, chi phí khấu hao...

Với những lý do khách quan và nguyên nhân bất khả kháng ngoài ý muốn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tài chính nêu trên.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Anh Hòa

Số: 14.../TTTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch đầu tư, phát triển các công trình cấp nước năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2024;

Căn cứ Biên bản số 09/BB-HĐQT ngày 25/3/2026 về việc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2024-2029.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch đầu tư, phát triển các công trình cấp nước năm 2026, như sau:

I. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Tổng mức đầu tư dự kiến 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng). Trong đó:

1.1. Đầu tư xây dựng, cải tạo công nghệ xử lý, nâng công suất và khoan giếng khai thác cho các nhà máy cấp nước (bao gồm NMN An Nghiệp, Phú Túc, Kế Sách, Hưng Lợi,...) giá trị đầu tư dự kiến: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

1.2. Đầu tư mới một số đoạn tuyến ống cấp nước chuyên tải chính trong khu vực Phường Sóc Trăng, Phú Lợi; khai thác mở rộng đường ống cấp nước; xây dựng các công trình khác... giá trị đầu tư dự kiến 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

2. Nguồn vốn đầu tư: Công ty cân đối nguồn vốn tự có, vốn vay thương mại và các nguồn vốn khác. Công trình đầu tư sẽ được xem xét triển khai theo từng thời điểm tùy thuộc vào khả năng nguồn vốn có được, phù hợp với tình hình và nhu cầu phát sinh thực tế.

3. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chủ động cân đối nguồn vốn để quyết định thứ tự ưu tiên theo mức độ cần thiết của các hạng mục công trình, có thể điều tiết luân chuyển nguồn vốn giữa mục 1.1 và mục 1.2 trong tổng mức đầu tư dự kiến khi cần thiết và theo nhu cầu thực tế. Về trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

II. XIN CHỦ TRƯỞNG MUA SỈ NƯỚC SẠCH

Trong điều kiện khó khăn về nguồn nước hiện tại và nhu cầu cấp bách về nguồn nước sạch phục vụ người dân (trên địa bàn thành phố Sóc Trăng cũ). Việc

bổ sung nguồn nước mặt cung cấp cho khu vực thông qua việc mua bán sỉ với đối tác là cần thiết do khu vực này đang thiếu nước sạch sinh hoạt, đồng thời giảm áp lực nguồn vốn đầu tư của công ty nếu phải đầu tư nhiều dự án. Đồng thời, thực hiện chủ trương sử dụng nguồn nước mặt dần thay thế nguồn nước ngầm trên địa bàn hiện tại.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua chủ trương và giao Hội đồng quản trị đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Công ty cổ phần ĐT&PT Hạ tầng Cửu Long Capital, là đơn vị sẽ đầu tư Nhà máy nước Châu Khánh (xã Tân Thạnh, thành phố Cần Thơ), công suất 29.500 m³/ngày.

+ Sản lượng nước sạch mua sỉ: 29.500 m³/ngày đêm;

+ Đơn giá mua sỉ ban đầu: 6.900 đồng/m³ (đã bao gồm thuế VAT).

+ Lộ trình tăng giá:

a. Khi Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho tăng giá tiêu thụ nước sạch bán lẻ, nhưng mức giá bình quân vẫn dưới 13.000 đồng/m³, thì đơn giá bán sỉ nước sạch của Công ty Cửu Long Capital được điều chỉnh tăng thêm 500 đồng/m³ so với đơn giá bán sỉ ban đầu.

b. Khi Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho tăng giá tiêu thụ nước sạch bình quân trên mức 13.000 đồng/m³ thì phần điều chỉnh tăng đơn giá bán sỉ của Công ty Cửu Long Capital sẽ bằng 30% phần chênh lệch giữa giá tiêu thụ nước sạch bình quân mới được phê duyệt và giá tiêu thụ nước sạch bình quân hiện hành.

+ Hệ thống đầu nối: Công ty Cửu Long Capital chịu trách nhiệm lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng và thi công đường ống chuyển tải nước sạch từ Nhà máy Châu Khánh đến đường Vành Đai 1 (Phạm Hùng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ) và đường ống chuyển tải khép vòng cả tuyến Vành Đai 1 để đầu nối vào hệ thống phân phối đến khách hàng (Phạm Hùng - Lê Duẩn - Phú Lợi - Võ Văn Kiệt - Trần Quốc Toàn - Tôn Đức Thắng - Phạm Hùng).

- Đơn giá đề xuất mua sỉ nước sạch nêu trên sẽ được cơ quan chức năng xem xét, thẩm định và phê duyệt để làm cơ sở ký kết hợp đồng mua bán theo đúng quy định pháp luật.

- Thời điểm dự kiến tiếp nhận nguồn nước: Tháng 04/2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.



Số: ...15.../TT-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn bổ sung Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/05/2024;

Căn cứ Biên bản số 09/BB-HĐQT ngày 25/3/2026 về việc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2024-2029.

Xét tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng và một số văn bản sửa đổi, hướng dẫn bổ sung Luật Doanh nghiệp theo quy định hiện hành trên thị trường chứng khoán.

Nhằm đảm bảo công tác quản lý doanh nghiệp ngày càng chặt chẽ, đúng quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng (đính kèm dự thảo điều lệ và bảng so sánh các nội dung sửa đổi, bổ sung).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Anh Hòa

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương*) lần đầu;

đ) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

e) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h) *Người nội bộ* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (*Kiểm soát viên*), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

p) *VSDC* là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

q) *Địa chỉ liên lạc* là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.

r) *Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh* là các thông tin về kế hoạch kinh doanh chi tiết theo từng mặt hàng và từng khách hàng; hồ sơ, thông tin chi tiết về danh sách khách hàng và nhà cung cấp; các thông tin mà Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đã có cam kết bảo mật thông tin với khách hàng; lượng hàng hóa dự trữ, giá thành và lợi nhuận; quy trình sản xuất; các giải pháp công nghệ thông tin; các thông tin về các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm; phần mềm quản lý, kinh doanh;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (*Mục, khoản, điều của Điều lệ này*) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
- Tên tiếng Anh: SOCTRANG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: SOCTRANGWACO

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

- Điện thoại: (0292) 3820.943

- Fax: (0292) 3821.278

- Email: info.stwaco@gmail.com

- Website: www.soctrangwaco.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Việc phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các Quy định phân quyền, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một (01) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một (01) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
2.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (ngành chính)	3600
3.	Sản xuất khai thác chưa phân vào đầu <i>Chi tiết: Chế tạo thiết bị ngành nước</i>	3290

STT	Ngành nghề	Mã ngành
4.	Sản xuất điện <i>Chi tiết:</i> Điện mặt trời	3511
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết:</i> Bán vật tư, thiết bị ngành nước	4663
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4299
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết:</i> Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> Bán hóa chất ngành nước trừ hóa chất nhà nước cấm	4669
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết:</i> Đại lý giao nhận, vận tải hàng hóa	5229
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản <i>Chi tiết:</i> - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ đấu giá bất động sản	6820

STT	Ngành nghề	Mã ngành
	- Dịch vụ quảng cáo bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	
23.	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết:</i> Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7020
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ kiểm định đo lường đồng hồ nước	7120
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng hiệu quả tiền vốn và các nguồn lực khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **158.631.330.000** đồng (*Một trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.863.133 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (*nếu có*). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng cho nên không có cổ đông sáng lập.

6. Chào bán cổ phần

Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;
- b) Chào bán ra công chúng;
- c) Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- d) Hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày VSDC thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định). Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của VSDC.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (*tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo*), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ

đồng đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, phải đảm bảo cho đa số cổ đông tham dự được một cách thuận tiện, tiết kiệm (*Văn phòng trụ sở chính hoặc chi nhánh, địa điểm kinh doanh của Công ty, địa điểm thuê khác tại địa phận Công ty đóng*).

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm và các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

o) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền cho tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền tham dự họp. Cổ đông đã ủy quyền này sẽ không được tham dự đại hội ngay cả trong trường hợp ủy quyền một phần cho người đại diện theo ủy quyền.

b) Đối với cổ đông là tổ chức sẽ thực hiện ủy quyền như sau:

- Cổ đông nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người tham dự họp;
- Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa hai (02) người tham dự họp;
- Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 45% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người tham dự họp;
- Cổ đông nắm giữ từ 45% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa bốn (04) người tham dự họp.

Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự a, b, c cho tên người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số cổ đông; số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

b) Số lượng cổ phần ủy quyền và tỷ lệ cổ phần ủy quyền tương ứng với mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo ủy quyền là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức;

d) Nội dung và phạm vi ủy quyền;

đ) Thời hạn ủy quyền tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

e) Chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

Người được ủy quyền có thể ủy quyền lại cho người khác trong trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền ban đầu. Văn bản này sẽ được người nhận ủy quyền lại xuất trình khi tham dự họp cùng với văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông. Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông là công ty có cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản quản lý công ty (*Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng*) làm người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó tại công ty.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (*hoặc đại diện theo ủy quyền của họ*) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (*không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần*) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (*tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ*). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong

thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm Ban kiểm tra tư cách đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (*hoặc tiếp tục tham dự*) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Lưu ý trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu

thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ này;
- b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- c) Định hướng phát triển công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- k) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- l) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Phương án bầu cử (nếu có);
- g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền lấy ý kiến cổ đông.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo thông tin đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

°. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

k) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác *(bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác)*;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật *(nếu có)*.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị *(nếu có)*.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định sau:

- Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại thời điểm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và các thông tin liên quan đến ứng cử viên *(hồ sơ ứng cử viên)* theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty.

- Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước mười lăm (15) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng năm (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối;

+ Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận đề cử, ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp Hội đồng quản trị không có đủ thời gian xem xét như đã thông báo, Hội đồng quản trị sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

+ Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (*biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử*) ngay khi Hội đồng quản trị quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử;

+ Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước năm (05) ngày công ty gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng năm (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối;

+ Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước năm (05) ngày công ty gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên, và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (*nếu có*).

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

b) Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

c) Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một (01) công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.

4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định sau:

+ Để thông báo việc từ nhiệm/từ chức, thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm/từ chức phải gửi Đơn từ nhiệm/từ chức đến Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Chức vụ từ nhiệm/từ chức;
- Lý do từ nhiệm/từ chức;
- Thời điểm có hiệu lực (*ghi rõ ngày bắt đầu có hiệu lực*);
- Chữ ký và ghi rõ họ tên (*được viết tay*) của thành viên Hội đồng quản trị.

+ Quy trình xử lý đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm a khoản này như sau:

○ Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm/từ chức.

○ Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng

bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đơn từ nhiệm/từ chức và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

○ Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đơn từ nhiệm/từ chức.

✓ Trường hợp Hội đồng quản trị thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức, thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm/từ chức vẫn thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị.

✓ Trường hợp Hội đồng quản trị không thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức, thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm/từ chức vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức đến thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm/từ chức chậm nhất hai (02) ngày làm việc sau ngày có quyết định.

○ Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức phải được công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có quyết định.

+ Thành viên Hội đồng quản trị không được rút đơn từ nhiệm/từ chức, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định không tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức.

7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có mức đầu tư dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch (nếu có); bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; bổ nhiệm, miễn nhiệm đại diện thương mại, Luật sư của công ty, quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

s) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

t) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không

bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất không triệu tập cuộc họp đầu tiên theo thời hạn nêu trên, các thành viên còn lại sẽ cử một (01) thành viên theo nguyên tắc đa số để triệu tập cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Có đề nghị của Kiểm toán viên độc lập đang kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- đ) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần hai đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười (10) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (hơn 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là hai (02) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu

ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong

công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Người điều hành doanh nghiệp được trả lương, thưởng, các lợi ích khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Am hiểu pháp luật, có trình độ đại học trở lên;

c) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ liên tục ba (03) năm liên trước đó tính đến thời điểm được bổ nhiệm hoặc của những doanh nghiệp đã bị phá sản trong thời hạn năm (05) năm liên kể trước thời điểm bổ nhiệm;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Quyết định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

e) Tuyển dụng, điều động, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật người lao động, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

i) Đề xuất nhân sự để Hội đồng quản trị xem xét cử/bỏ nhiệm đảm nhiệm các chức vụ quản lý cấp cao của công ty gồm: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc công ty con, người đứng đầu chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, người đại diện quản lý vốn đầu tư của công ty ở doanh nghiệp khác, Luật sư của công ty.

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này.

Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên.

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại khoản 6 Điều 26 Điều lệ này.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát;

c) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Ban kiểm soát triệu tập;

d) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

đ) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
11. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

12. Ban Kiểm soát có trách nhiệm như sau:

- a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
- b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;
- c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

13. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Ban Kiểm soát khác, thành viên Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần/năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (*bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện*) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (*kể cả phí thuê luật sư*) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban

kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc có quyền tuyển dụng, trả lương và các chế độ, phúc lợi xã hội khác cho lao động theo thẩm quyền đã được quy định tại Điều lệ công ty.

2. Tổng giám đốc có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về lao động trong việc sử dụng lao động của công ty. Tổng Giám đốc có quyền đề ra Nội quy công ty, các nhân viên công ty phải tuân thủ theo Nội quy công ty và phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị công ty trước khi ban hành.

3. Hàng năm, Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội và các khoản phúc lợi xã hội khác đối với cán bộ quản lý và người lao động để Hội đồng quản trị thông qua.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo ủy quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty có thể tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;
b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 20... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật



Trần Anh Hòa

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Ngọ

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
------------------------------	---

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	2
--	---

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	3
---	---

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
--	---

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	5
---	---

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	5
--	---

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	6
-----------------------------	---

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
------------------------------------	---

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
-------------------------------	---

Điều 10. Thu hồi cổ phần	7
--------------------------	---

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
--	---

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông	8
----------------------------	---

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
-------------------------------	----

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
-------------------------------	----

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
---	----

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
--	----

Điều 17. Thay đổi các quyền	15
-----------------------------	----

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	16
--	----

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
---	----

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	18
---	----

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
--	----

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
--	----

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
--	----

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
---	----

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	32
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	34
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	35

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC; NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	35
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp	36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	36
Điều 36. Thư ký Công ty	38

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	38
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	39
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát	40
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	40
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát	42
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	42

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	43
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	44

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	44
---	----

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	45
--------------------------------------	----

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận	45
------------------------------	----

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng	46
Điều 49. Năm tài chính	46
Điều 50. Chế độ kế toán	46

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 47

Điều 52. Báo cáo thường niên 47

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán 47

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 47

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty 48

Điều 56. Thanh lý 48

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 49

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty 49

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực 49

*

*

*

*